TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 08/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và bà Lê Thị Thu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2023/TLST – HS ngày 11 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Quang T**; Sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn Thuận T, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lưu Quang Q (Đã chết) và bà Lê Thị T1, sinh năm 1961; Vợ Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1999 và có 02 con cùng sinh năm 2022; Tiền án: (01): Ngày 03/12/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 06 tháng về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, theo Bản án số 65/2018/HS-ST. Bị can chấp hành xong thời gian thử thách ngày 03/12/2022; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn S**; Sinh năm 1996, tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn Bình A, xã Nam B, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; vợ là Trần Thị Q, sinh năm 1999 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song – Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Sinh năm 1998, tại: tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn Thuận H, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1971 và bà Trần Thị H, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song – Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trần Văn H1**; Sinh năm 1997, tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn Bình A, xã Nam B, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở: Thôn Thuận H, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Trần Văn S, sinh năm 1970 và bà Trần Thị T, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song – Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Chu Thị Hồng N**; Sinh năm 2001, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn Phương T, xã Đắk S, huyện Đắk M, tỉnh Đắk Nông; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Chu Văn L, sinh năm 1977 và bà Trương Thị H, sinh năm 1982; Chồng là Lê Ngọc H, sinh năm 1998, đang chấp hành án tại Trại giam Đắk P'Lao thuộc Cục C10 Bộ Công an tại tỉnh Đắk Nông và có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang tại ngoại– Có mặt tại phiên tòa.

1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trương Thị Bích N1, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn Thuận H, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

2. Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Yến N2 – sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn Thuận T, xã Thuận H, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 12 năm 2022, Chu Thị Hồng N được một người bạn (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại thành phố Buôn Ma Thuột cho 01 gói zip chứa ma túy Ketamine nên N mang về nhà cất giấu trên nền đất, dưới một viên gạch ở vị trí trước cổng nhà bố mẹ đẻ tại thôn Thuận N, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Đến khoảng 18 giờ 30 ngày 21/12/2022, Chu Thị Hồng N, Nguyễn Văn S, Trần Văn H1, Nguyễn Văn H và Trương Thị Bích N (đều là bạn với nhau ở tại huyện Đăk S) đi đến nhà Lưu Quang T tại thôn Thuận T, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông để ăn nhậu. Trên đường đi, N về nhà lấy quần áo và lấy gói ma túy đã cất giấu trước đó đem theo. Đến 19 giờ cùng ngày, T cùng Nguyễn Thị Yến N (vợ của T), N, N1, S, H, H1 tất cả mọi người ăn, nhậu trong phòng bếp. Một lúc sau, N2 nghỉ trước đi vào phòng ngủ số 02 để chăm con, N đi vào phòng tắm lấy 01 gói zip bên trong chứa ma túy Ketamine từ túi quần mang ra chiếu nhậu đưa cho S, T, H1 và H xem rồi N mang cất lại vào chỗ cũ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, S rủ T, H, H1 cùng góp tiền mua ma túy Ketamine của Nhung để sử dụng thì tất cả đồng ý. Do không ai có tiền nên S thống nhất với H, T, H1 số tiền mua ma túy sẽ được chia đều cho cả bốn người, S bỏ tiền cá nhân ra mua ma túy trước rồi những người còn lại sẽ góp trả lại cho S sau. Lúc này S hỏi mua ma túy của N thì N đồng ý bán 01 gói ma túy Ketamine cho S với giá 2.700.000 đồng. S sử dụng tài khoản 105876594875 của ngân hàng Vietinbank đăng nhập trên điện thoại di động hiệu Oppo A55 chuyển qua điện thoại số tiền 2.000.000 đồng đến tài khoản 109872382381 ngân hàng Vietinbank của N, nợ lại số tiền 700.000 đồng. N đi vào phòng tắm lấy 01 gói ma túy Ketamine ra đưa cho S tại phòng bếp. T bố trí căn phòng ngủ sát phòng khách để làm nơi sử dụng ma túy, S dùng tay mở và đổ hết Ketamine vào trong một chiếc đĩa tròn, màu trắng rồi cùng T, H, H1, N

đi vào căn phòng ngủ số 01; H1, S mang chiếc nệm từ ngoài đường luồng giáp phòng bếp vào trải trên nền, gần cửa ra vào phòng ngủ số 01 để làm nơi ngồi sử dụng ma túy. T vào phòng bật đèn led và bật loa mở nhạc phát trong phòng rồi đi ra đóng, khóa cửa nhà lại, H lấy tờ tiền polyme loại 10.000 đồng quấn tròn lại và cố định hai đầu bằng đầu lọc thuốc lá để làm dụng cụ hít ma túy, H1 lấy ra một chiếc thẻ ngân hàng ATM màu vàng đưa cho S để làm dụng cụ xào, tách, chia, kẻ ma túy. Sau khi chuẩn bị xong các dụng cụ, S dùng quẹt gas bật lửa hơ dưới đế chiếc đĩa có đựng ma túy để làm nóng, đồng thời dùng thẻ ATM xào, gạt làm mịn ma túy rồi sử dụng bằng cách hít vào cơ thể, sau đó đặt trên nệm để S, T, H1, H, N cùng ngồi sử dụng. Quá trình sử dụng do thấy chiếc đĩa nhỏ gây khó khăn cho việc sử dụng ma túy nên T đã xuống bếp lấy chiếc đĩa lớn hơn mang vào phòng đổ hết ma túy sang để sử dụng tiếp. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/12/2022, N1 quay lại nhà T đi vào phòng ngủ số 01 thấy S, H1, H, T, N đang sử dụng ma túy nên N1 cũng ngồi xuống vị trí nệm giữa N và H để cùng sử dụng ma túy. Quá trình N1 sử dụng ma túy, S, H1, H, T đều biết và để cho N1 sử dụng ma túy. Sau đó, T, S, H1, H cùng ở trong phòng vừa sử dụng ma túy còn N, N1 đi ra nằm trên chiếc giường ở gian bếp. Số lượng ma túy Ketamine còn lại vẫn để trên mặt đĩa sứ đặt trên tấm nệm trong phòng ngủ số 01 để cả nhóm tiếp tục sử dụng. Đến 00 giờ ngày 22/12/2022, lực lượng Công an huyện Đắk Song đột nhập kiểm tra, H1tưởng mẹ của T đến và phát hiện nên cầm đĩa đựng ma túy để dưới chân sập để dành hút tiếp thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 382/KL-KTHS ngày 27/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Chất rắn dạng bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy được niêm phong trong bì thư đánh số 01 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 1,1544gam là Ketamine. Hoàn lại sau giám định là 1,0938gam.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-ĐS ngày 10/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Lưu Quang T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H, Trần Văn H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Chu Thị Hồng N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận VKSND huyện Đăk Song truy tố các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố các bị cáo Lưu Quang T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H, Trần Văn H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Chu Thị Hồng N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Quang T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 đến 08 năm tù; bị cáo Trần Văn H1 từ 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu Thị Hồng N từ 02 đến 02 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,0983gam Ketamine hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ tròn màu trắng đường kính 23cm, không rõ nhãn mác, xuất xứ; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 chiếc quẹt gas màu xanh nhạt; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có họa tiết nhiều bông hoa màu nâu; 01 bộ dàn loa có gắn đèn led; 01 thẻ ATM của ngân hàng Sacombank của Trần Văn H1 là những công cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy.

Đề nghị tịch thu số tiền 10.000 đồng và truy thu số tiền 2.000.000 đồng của Chu Thị Hồng N có được từ việc phạm tội và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A55, có mặt ốp phía sau màu xanh của bị cáo Nguyễn Văn S là phương tiện dùng vào việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Chu Thị Hồng N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, có mặt sau màu xám, được ốp viền màu trắng là chủ sở hữu hợp pháp nhưng không dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào khoảng 21 giờ ngày 21/12/2022 bị cáo Chu Thị Hồng N đã bán cho bị cáo Nguyễn Văn S số lượng 1,1544 gam ma túy Ketamine có nguồn gốc do một đối tượng chưa xác định được lý lịch quen tại Thành phố Buôn Ma Thuột cho. Sau đó, cũng tại nhà bị cáo Lưu Quang T thuộc thôn Thuận T, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông các bị cáo Trần Văn H1, Nguyễn Văn H, Lưu Quang T đã chuẩn bị công cụ, phương tiện; tổ chức cho các bị cáo và Chu Thị Hồng N, Trương Thị Bích N1 sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của các bị cáo Trần Văn H1, Nguyễn Văn H, Lưu Quang T và Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và bị cáo Chu Thị Hồng N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;

……"

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. .....".

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Đây cũng là nguyên nhân, tiền đề gây ra các tội phạm khác hoặc làm giảm sút kinh tế gia đình và tác động xấu đến xã hội. Mặc dù nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Vai troø cuûa töøng bò caùo khaùc nhau neân caàn caù theå hình phaït sao cho töông xöùng vôùi tính chaát haønh vi phaïm toäi cuûa töøng bò caùo, theå hieän tính nghieâm minh cuûa Phaùp luaät nhaø nöôùc.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S đã rủ các bị cáo khác mua ma túy và tổ chức cho các đối tượng sử dụng. Bị cáo Lưu Quang T đã sử dụng nhà của mình, cung cấp các dụng cụ để tổ chức sử dụng ma túy. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn H cùng chuẩn bị các dụng cụ cho việc tổ chức sử dụng ma túy trái phép, do vậy cần sử dụng các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Chu Thị Hồng N đã bán ma túy trái phép cho bị cáo Sơn nhằm thu lợi bất chính, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lưu Quang T có 01 tiền án về tội "Cố ý gây thương tích", chưa được xóa án tích. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự với bị cáo.

[5] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt (trừ bị cáo T). Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lưu Quang T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H, Trần Văn H1, Chu Thị Hồng N, Trương Thị Bích N1. Công an huyện Đắk Song đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng/ người là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Yến N2 (là vợ của Lưu Quang T), quá trình điều tra xác định chị N1 không biết việc các bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình nên không xử lý là đúng.

Đối với đối tượng chưa xác định được nhân thân lai lịch đã cho bị cáo Chu Thị Hồng N ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song đã tiến hành điều tra nhưng chưa có kết quả, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[7] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 1,0983gam Ketamine hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng; 01 đĩa sứ tròn màu trắng đường kính 23cm, không rõ nhãn mác, xuất xứ; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 chiếc quẹt gas màu xanh nhạt; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có họa tiết nhiều bông hoa màu nâu; 01 bộ dàn loa có gắn đèn led và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Sacombank của bị cáo Trần Văn H1 là những công cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.000 đồng của bị cáo Hùng sử dụng làm ống hút ma túy cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng của Chu Thị Hồng N có được từ việc phạm tội cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A55, có mặt ốp phía sau màu xanh của bị cáo Nguyễn Văn S là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max, có mặt sau màu xám, được ốp viền màu trắng của Chu Thị Hồng N là chủ sở hữu hợp pháp không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế của các bị cáo không có khả năng thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[11] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn H1, Nguyễn Văn H, Lưu Quang T và Nguyễn Văn S** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tuyên bố bị cáo **Chu Thị Hồng N** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lưu Quang T** 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/12/2022.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/12/2022.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H1** 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/12/2022.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/12/2022.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Chu Thị Hồng N** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1,0983gam Ketamine hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ tròn màu trắng đường kính 23cm, không rõ nhãn mác, xuất xứ; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 chiếc quẹt gas màu xanh nhạt; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có họa tiết nhiều bông hoa màu nâu; 01 bộ dàn loa có gắn đèn Led và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Sacombank.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn H và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A55, có mặt ốp phía sau màu xanh của bị cáo Nguyễn Văn S.

Truy thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của bị cáo Chu Thị Hồng N.

Tuyên trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, có mặt sau màu xám, được ốp viền màu trắng cho bị cáo Chu Thị Hồng N.

(Đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng thể hiện ngày 11/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song).

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Trần Văn H1, Nguyễn Văn H, Lưu Quang T, Nguyễn Văn S và Chu Thị Hồng N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *CA huyện Đắk Song;*
- *Chi cục THADS huyện Đắk Song;*
- *Các bị cáo;*
- *Người liên quan;*
- *Người làm chứng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*